TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 245/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Vũ Mạnh C- Sinh năm: 08/10/1996. Trú tại địa chỉ: K Ngô Q, phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

Bà Đoàn Thị Kiều N- Sinh năm: 29/01/1996. Trú tại địa chỉ: Tổ N, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 193/2016, tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/12/2016. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Vũ Mạnh C trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Đoàn Thị Kiều N có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà,tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con: Tôi và bà Đoàn Thị Kiều N xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Đoàn Gia B, sinh ngày 30/01/2016. Vợ chồng chúng tôi thỏa thuận, thống nhất giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, và tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đ(ba triệu đồng chẵn)/ 01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 15/12/2020.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Đoàn Thị Kiều N không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Đoàn Thị Kiều N không có nợ chung.

* Ý kiến của bà Đoàn Thị Kiều N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Vũ Mạnh C có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà,tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và ông Vũ Mạnh C xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Đoàn Gia B, sinh ngày 30/01/2016. Vợ chồng chúng tôi thỏa thuận, thống nhất giao con cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, và ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đ(ba triệu đồng chẵn)/ 01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 15/12/2020.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Vũ Mạnh C không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Vũ Mạnh C không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông C và bà N lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông C và bà N đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông C và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông C và bà N là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Đoàn Gia B, sinh ngày 30/01/2016. Ông C và bà N thỏa thuận, thống nhất giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, và ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đ(ba triệu đồng chẵn)/ 01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 15/12/2020.

[5] Về nợ chung: Ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N xác định không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N xác định không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N đã nộp tại biên lai thu số 0006407ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N (*Giấy chứng nhận kết hôn số 193/2016, tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/12/2016 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: Ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Đoàn Gia B, sinh ngày 30/01/2016. Ông C và bà N thỏa thuận, thống nhất giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, và ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đ(ba triệu đồng chẵn)/ 01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 15/12/2020.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Vũ Mạnh C và bà Đoàn Thị Kiều N phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do Vũ Mạnh C

và bà Đoàn Thị Kiều N đã nộp tại biên lai thu số 0006407 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Nại Hiên Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG